

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Dịu

2. Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2021/TLST-HS ngày 03/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2021/QĐXXST-HS ngày 28/12/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T; sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 40N/4 Đường D, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Quách Thị C2; có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 04/4/2001, Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh kết án 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 65/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2003, nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 22/6/2001.

- Ngày 09/3/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 289/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2006, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/9/2007.

- Ngày 22/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 101/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2014, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 11/9/2012.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/5/2021, Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an Phường 8, Quận 8 kiểm tra hành chính phòng số 101 - Nhà nghỉ THA, tại số X Đường P, Phường E, Quận 8. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Nguyễn Xuân T, qua kiểm tra, T tự lấy từ trong túi quần đang mặc của T ra 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (T khai là ma túy dùng để sử dụng). Công an thu giữ ma túy và tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu SamSung. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 8, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số: 2999/KLGD-H ngày 11/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân T và hình dấu Công an Phường 8, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 28,1071 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T khai nhận: Để có ma túy sử dụng nên khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 05/5/2021, T thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ lai lịch) đi đến khu vực đường BV, Quận 1. Đến nơi, T xuống xe và nói người chạy xe ôm chờ, còn T đi bộ vào con hẻm (không rõ địa chỉ) gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và hỏi “*có chỗ nào bán “gạo” không?*” (được hiểu là ma túy), người phụ nữ nói T đứng chờ, khoảng mấy phút sau có một người đàn ông (không rõ lai lịch) ra hỏi T mua bao nhiêu, T nói mua 10.000.000 đồng, người đàn ông đồng ý bán và bỏ đi một lúc quay lại đưa cho T 01 gói ma túy. Có ma túy, T thuê xe ôm về thuê phòng số 101 của nhà nghỉ THA. Trong lúc T đang ở trong phòng thì bị Công an Quận 8 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSQ8 ngày 02/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/5/2021, tại phòng số 101 - nhà nghỉ THA, số X Đường P, Phường E, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Xuân T có hành vi cất giữ trái phép 28,1071 gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án vào các năm 2001, 2004, 2010. Mặc dù không xem là án tích nhưng khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 2999/21, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[10] 01 điện thoại di động hiệu SamSung tạm giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[12] Nhà nghỉ THA do bà Tô Thị S đứng tên đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh, hiện bà S không có mặt tại địa phương. Ông Võ Thanh Đ là người được bà S giao quản lý nhà nghỉ trên khai rằng ông không biết T thuê phòng và cất giấu trái phép ma túy, do đó Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/5/2021.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 2999/21 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân T, hình dấu Công an Phường 8, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình H, cán bộ điều tra Nguyễn Viết A.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, có gắn sim số 0921.299.4444 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc